ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07/2015/QĐ-UBND	*Tuy Hòa, ngày 10 tháng 02 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế phối hợp Quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 về việc cấp phép xây dựng; số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị; số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản, khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở; số 26/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 về việc tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 54/TTr-SXD ngày 28/8/2014), Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp (tại Văn bản số 107/BC-STP ngày 12/8/2014), ý kiến của HĐND Tỉnh (tại Văn bản số 10/HĐND ngày 22/01/2015),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp Quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 37/2013/QĐ-UBND ngày 06/12/2013 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Tuy Hòa, kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Chánh Thanh tra Sở Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường trên địa bàn Tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp Quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 10/2/2015 của UBND tỉnh Phú Yên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, phân công phân cấp trách nhiệm quản lý, nhiệm vụ và mối quan hệ phối hợp của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Xây dựng (trực tiếp là Thanh tra Sở và các phòng chuyên môn).

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các đơn vị trực thuộc có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

4. Thủ trưởng các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước và các dịch vụ khác để thi công xây dựng công trình.

5. Các cơ quan, đơn vị và cá nhân khác có liên quan trong hoạt động xây dựng.

Điều 3. Nội dung quản lý trật tự xây dựng

Quản lý trật tự xây dựng theo quy chế này là việc các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng công trình theo giấy phép xây dựng được cấp và quy hoạch xây dựng, thiết kế đô thị được duyệt (đối với trường hợp miễn giấy phép xây dựng). Nội dung quản lý theo quy định tại Điều 16 Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp phép xây dựng, gồm:

1. Đối với công trình được cấp giấy phép xây dựng: Việc quản lý trật tự xây dựng được căn cứ vào các nội dung ghi trong giấy phép xây dựng đã được cấp và các quy định của Nghị định 64/2012/NĐ-CP.

2. Đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng:

a) Việc quản lý trật tự xây dựng căn cứ vào quy hoạch xây dựng được duyệt và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Trường hợp xây dựng trong đô thị thì còn phải căn cứ vào thiết kế đô thị được duyệt;

b) Nội dung quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình được miễn giấy phép xây dựng là xem xét sự tuân thủ quy hoạch xây dựng, thiết kế đô thị (nếu có) được duyệt, đáp ứng các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận; giới hạn tĩnh không; độ thông thủy; các điều kiện an toàn về môi trường, PCCC, hạ tầng kỹ thuật (như giao thông, điện, nước, thông tin), hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Phân định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Xây dựng trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh; đảm bảo công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng được thực hiện thường xuyên, liên tục, thống nhất, đúng thẩm quyền, phát huy hiệu quả mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Công trình xây dựng phải được thường xuyên kiểm tra từ khi khởi công đến khi hoàn thành việc xây dựng; các vi phạm về trật tự xây dựng phải được lập hồ sơ vi phạm và xử lý kịp thời, triệt để, đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp giữa Giám đốc Sở Xây dựng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện quản lý trật tự xây dựng:

a) Giám đốc Sở Xây dựng chỉ đạo Chánh Thanh tra Sở Xây dựng hướng dẫn, đôn đốc Phòng Quản lý đô thị thành phố, thị xã và Phòng Kinh tế Hạ tầng các huyện (sau đây gọi tắt là Phòng quản lý xây dựng cấp huyện) về chuyên môn nghiệp vụ; đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Trưởng Phòng quản lý xây dựng cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự trên địa bàn theo quy định pháp luật.

4. Nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan tham gia phối hợp phải tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm không chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp giữa các cơ quan liên quan phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết trên cơ sở thẩm quyền của mỗi cơ quan đã được pháp luật quy định và yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết, Sở Xây dựng có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét quyết định.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Phân công, phân cấp quản lý trật tự xây dựng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn mình:

a) Công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy phép xây dựng, quyết định đầu tư theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Tỉnh;

b) Các công trình xây dựng trái phép trên địa bàn gồm: Công trình xây dựng không có giấy phép mà theo quy định phải có giấy phép; công trình chưa được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư đối với công trình miễn giấy phép; công trình xây dựng lấn chiếm lộ giới, hành lang đường bộ, hành lang bảo vệ công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, không gian đô thị.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình:

a) Công trình do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng, quyết định đầu tư theo phân cấp của Ủy bản nhân dân Tỉnh;

b) Nhà ở riêng lẻ trên địa bàn, công trình tôn giáo và các công trình khác do Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Tỉnh, trừ các công trình khoản 3 Điều này.

3. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình:

a) Công trình do Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định đầu tư hoặc ủy quyền Giám đốc Sở Kế hoạch và đầu tư quyết định đầu tư;

b) Công trình do Bộ, ngành Trung ương quyết định đầu tư trên địa bàn Tỉnh;

c) Công trình có vốn đầu tư nước ngoài do Sở Xây dựng cấp phép theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm kiểm tra, phát hiện và thông báo

1. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã có trách nhiệm tổ chức quản lý trật tự xây dựng theo phân công, phân cấp quản lý trật tự xây dựng quy định tại quy chế này sau khi tiếp nhận thông tin khởi công xây dựng công trình.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra, phát hiện ban đầu và thông tin kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Xây dựng về tình hình khởi công xây dựng các công trình trên địa bàn.

3. Trường hợp công trình đã khởi công xây dựng mà chưa có thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải kịp thời kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để kịp thời xử lý.

4. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã phải công bố công khai số điện thoại, tên người được giao tiếp nhận thông tin phản ánh về vi phạm trật tự xây dựng tại trụ sở làm việc và gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi, giám sát hoạt động.

Điều 7. Trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng của người có thẩm quyền

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn cấp xã theo quy định tại khoản 2, Điều 113 của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, khoản 1, Điều 10 của Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng và các quy định khác có liên quan;

b) Thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định tại Điều 17 của Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ; khoản 1, Điều 38 của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 và các quy định khác có liên quan.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn cấp huyện theo quy định tại khoản 1, khoản 3, Điều 100 của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; khoản 2, Điều 10 của Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan;

b) Thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ; khoản 2, Điều 38 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các quy định khác có liên quan.

3. Trưởng Phòng quản lý xây dựng cấp huyện:

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 10 của Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ;

b) Thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

4. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng:

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định tại khoản 4, Điều 10 của Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ;

b) Thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định tại Điều 21 của Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ, Điều 46 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các quy định khác có liên quan.

5. Giám đốc Sở Xây dựng:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện quy định tại khoản 3, Điều 10 của Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ.

b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 10 của Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ.

Điều 8. Trách nhiệm phối hợp xử lý vi phạm trật tự xây dựng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các kiến nghị của Thanh tra Sở Xây dựng trong công tác kiểm tra, phát hiện, thông báo và xử lý vi phạm trật tự xây dựng. Trường hợp không thực hiện phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do không thực hiện.

b) Cử cán bộ, công chức tham gia kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn khi có yêu cầu của Thanh tra Sở Xây dựng hoặc Phòng quản lý xây dựng cấp huyện.

c) Tạm ngừng xem xét, giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng theo đề nghị của người có thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng theo Điều 7 của Quy chế này để đảm bảo thi hành các biện pháp xử lý vi phạm.

d) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu, hồ sơ liên quan theo đề nghị của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh, các kiến nghị của Sở Xây dựng trong công tác kiểm tra và xử lý vi phạm trật tự xây dựng. Trường hợp không thực hiện phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do không thực hiện.

b) Kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý vi phạm theo thẩm quyền, đồng thời xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan buông lỏng quản lý, không xử lý kịp thời đối với các vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn và các chỉ đạo, kiến nghị xử lý của cơ quan tham gia phối hợp.

c) Cử cán bộ tham gia các hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn khi có yêu cầu của cơ quan có liên quan;

d) Tạm ngừng xem xét, giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng theo đề nghị của người có thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng theo Điều 7 của Quy chế này để đảm bảo thi hành các biện pháp xử lý vi phạm.

e) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu liên quan theo đề nghị của Sở Xây dựng để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra.

3. Giám đốc Sở Xây dựng:

a) Kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý vi phạm theo thẩm quyền, đồng thời kiến nghị cấp thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan buông lỏng quản lý, không xử lý kịp thời đối với các vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn Tỉnh.

b) Giải quyết kịp thời các kiến nghị về chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý trật tự xây dựng của Ủy ban nhân cấp huyện, cấp xã khi có yêu cầu.

c) Tạm ngừng xem xét, giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về trật tự xây dựng theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện khi được yêu cầu hoặc kiến nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh tạm ngừng giải quyết các thủ tục thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Công an, đơn vị cung ứng dịch vụ điện, nước và các dịch vụ khác liên quan.

a) Thủ trưởng cơ quan công an cấp huyện, cấp xã trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền cùng cấp trong quyết định đình chỉ thi công xây dựng, cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm.

b) Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước và các dịch vụ khác phải thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong quyết định đình chỉ thi công xây dựng, cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm; ngừng cung cấp các dịch vụ điện, nước, các hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác khi nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm. Trường hợp không thực hiện, thực hiện không kịp thời hoặc dung túng, tiếp tay cho hành vi vi phạm thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác quản lý trật tự xây dựng

1. Công trình thuộc trường hợp cấp phép xây dựng theo quy định pháp luật, cơ quan có thẩm quyền cấp phép có trách nhiệm gửi 01 bản sao giấy phép xây dựng (không bao gồm bản vẽ) cho người có thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng theo quy chế này và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình để có kế hoạch theo dõi việc khởi công, xây dựng.

2. Công trình thuộc trường hợp miễn cấp phép xây dựng theo quy định pháp luật, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi 01 bản sao quyết định phê duyệt dự án (không bao gồm bản vẽ) cho người có thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng theo quy chế này và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình để có kế hoạch theo dõi việc khởi công, xây dựng.

Điều 10. Chế độ hội họp, báo cáo

1. Chế độ hội họp:

a) Định kỳ hàng quý, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức giao ban với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan để đánh giá tình hình và đề ra biện pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

b) Định kỳ 6 tháng, hàng năm, Sở Xây dựng tổ chức giao ban công tác quản lý trật tự xây dựng với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan để đánh giá tình hình và đề ra biện pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

c) Cơ quan công an; các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước và các dịch vụ khác để thi công xây dựng công trình có trách nhiệm tham dự họp khi được yêu cầu.

2. Chế độ báo cáo:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo Phụ lục I kèm theo quy chế này.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo quý, 06 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh (qua Sở Xây dựng) về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo Phụ lục II kèm theo quy chế này.

c) Sở Xây dựng có trách nhiệm báo cáo định kỳ 06 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Tỉnh.

Điều 11. Kiểm tra việc chấp hành nhiệm vụ, công vụ trong công tác quản lý trật tự xây dựng

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về công tác quản lý trật tự xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về công tác quản lý trật tự xây dựng của các đơn vị trực thuộc.

3. Chánh Thanh tra Sở xây dựng có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành nhiệm vụ, công vụ của Thanh tra viên, công chức, nhân viên thuộc Thanh tra Sở Xây dựng.

4. Trưởng Phòng quản lý xây dựng cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, nhân viên thuộc quyền được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ quản lý xây dựng cấp xã.

Điều 12. Trách nhiệm triển khai công tác tuyên truyền pháp luật

1. Hội đồng phối hợp, phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp tăng cường tuyên truyền, giáo dục, vận động các cá nhân, tổ chức và cơ quan chấp hành quy định pháp luật về xây dựng.

2. Sở Xây dựng tổ chức phổ biến pháp luật và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng quản lý trật tự xây dựng các cấp trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân cấp huyện, cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự xây dựng cho công dân trên địa bàn.

4. Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật khi có yêu cầu.

Điều 13. Trách nhiệm xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị về trật tự xây dựng

1. Ngay sau khi tiếp nhận thông tin, người có trách nhiệm theo Điều 7 của Quy chế này, phải kịp thời tổ chức kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Trong trường hợp thông tin được gửi đến nhiều cấp, nhiều ngành, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm chuyển tiếp thông tin đó đến người có trách nhiệm theo Điều 7 của Quy chế này, để kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc Sở Xây dựng, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng, Trưởng Phòng quản lý xây dựng cấp huyện và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan trên địa bàn tỉnh Phú Yên chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, các nội dung liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu trong quy chế này được điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo nội dung được điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế của văn bản đó.

3. Tổ chức, cá nhân được phân công nhiệm vụ theo quy chế này nếu không thực hiện nhiệm vụ hoặc có vi phạm, tùy theo mức độ sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng, để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của UBND Tỉnh)

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-UBND	*....., ngày tháng năm 20...*

BÁO CÁO

Kết quả công tác cấp phép, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn xã (phường, thị trấn) … tháng ….. năm 20……

Thực hiện Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)….. báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn trong tháng……như sau:

1. Tình hình cấp phép, quyết định đầu tư:

a) Tổng số nhà ở riêng lẻ đã cấp phép: .....cái. Tổng diện tích sàn .....m^2. Trong đó, phân theo loại:

- Giấy phép xây dựng tạm :..... cái. Diện tích sàn: .....m^2.
- Giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn :……cái. Diện tích sàn .....m^2.

b) Số dự án được quyết định đầu tư : …….. cái

2. Công tác quản lý trật tự xây dựng theo phân công, phân cấp (Bao gồm những công trình đã cấp phép, quyết định đầu tư trước và trong kỳ báo cáo):

a) Tổng số cuộc kiểm tra (bao gồm kiểm tra định kỳ thường xuyên, đột xuất và kiểm tra theo kế hoạch):

b) Số công trình đã triển khai xây dựng trong kỳ báo cáo (phân theo từng loại như: nhà ở riêng lẻ, công trình thuộc dự án,…):

c) Số công trình đã tổ chức kiểm tra, chiếm tỷ lệ: …..% so với tổng số công trình đã triển khai xây dựng.

d) Số công trình vi phạm trật tự xây dựng được phát hiện, chiếm …..% so với tổng số công trình đã triển khai xây dựng. Trong đó:

- Xây dựng không phép: …… công trình
- Xây dựng sai phép:…… công trình
- Xây dựng công trình trên đất không được phép xây dựng:……công trình
- Xây dựng công trình sai thiết kế được phê duyệt hoặc sai quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với công trình xây dựng được miễn giấy phép xây dựng: ……công trình

e) Các hình thức xử lý: Thống kê số trường hợp đã bị nhắc nhở, cảnh cáo, xử lý vi phạm hành chính, thu hồi hoặc tước giấy phép xây dựng, tịch thu tan vật, phương tiện vi phạm hành chính, cưỡng chế,…

g) Kết quả xử lý: Thống kê số trường hợp đã tự giác khắc phục, kết quả việc nộp phạt (tỷ lệ nộp phạt theo số trường hợp vi phạm bị xử lý) và việc cưỡng chế nộp phạt, cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng theo quy định pháp luật (nếu có). Số trường hợp vi phạm trật tự xây dựng còn tồn đọng chưa xử lý dứt điểm.

3. Công tác phối hợp quản lý trật tự xây dựng:

- Trách nhiệm kiểm tra, phát hiện và thông báo (theo Điều 6):
- Trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng (theo Điều 7):
- Trách nhiệm phối hợp xử lý vi phạm trật tự xây dựng (theo Điều 8):
- Các nội dung khác theo quy chế (nếu có).

4. Kết luận- kiến nghị:

Đánh giá kết quả công tác phối hợp quản lý trật tự xây dựng của đơn vị theo quy định của quy chế. Nêu cụ thể những nội dung làm được và chưa làm được, nguyên nhân; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và kiến nghị, đề xuất nếu có./.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- UBND Huyện/Thị xã/Thành phố (b/c);
- ……..;
- Lưu:…….

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của UBND Tỉnh)

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ).....** Số: /BC-UBND	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *……, ngày tháng năm 20…*

BÁO CÁO

Kết quả công tác cấp phép, quản lý trật tự xây dựng của UBND huyện (thị xã, thành phố).....

Quý ….. (6 tháng, năm)

Thực hiện Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố)..... báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn trong quý ….(6 tháng, năm) như sau:

1. Tình hình cấp phép, quyết định đầu tư:

a) Tổng số dự án, công trình đã cấp phép:.....cái. Tổng diện tích sàn ....m^2. Trong đó, phân theo loại:

- Cấp cho công trình :…..cái. Diện tích sàn: ……m^2.
- Cấp cho nhà ở riêng lẻ :.....cái. Diện tích sàn: .....m^2.
- Giấy phép xây dựng tạm :.....cái. Diện tích sàn: .....m^2.
- Giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn :.....cái. Diện tích sàn: .....m^2.
- Phân theo cấp hành chính:
  + Huyện/Thành phố/Thị xã: ……. cái. Diện tích sàn .....m^2.
  + Xã: …. cái. Diện tích sàn .....m^2.

b) Số dự án được quyết định đầu tư:

- UBND Huyện/Thành phố/Thị xã:……
- Xã/Phường/Thị trấn: ……

c) Cấp giấy phép quy hoạch: Đã cấp …… cái.

d) Thỏa thuận kiến trúc quy hoạch: Đã cấp ….. cái.

2. Công tác quản lý trật tự xây dựng theo phân công, phân cấp (Bao gồm những công trình đã cấp phép, quyết định đầu tư trước và trong kỳ báo cáo):

a) Tổng số cuộc kiểm tra (bao gồm kiểm tra định kỳ thường xuyên, đột xuất và kiểm tra theo kế hoạch):

b) Số công trình đã triển khai xây dựng trong kỳ báo cáo (phân theo từng loại như: nhà ở riêng lẻ, công trình thuộc dự án,…):

c) Số công trình đã tổ chức kiểm tra, chiếm tỷ lệ: …..% so với tổng số công trình đã triển khai xây dựng.

d) Số công trình vi phạm trật tự xây dựng được phát hiện, chiếm …..% so với tổng số công trình đã triển khai xây dựng. Trong đó:

- Xây dựng không phép :…… công trình
- Xây dựng sai phép :…… công trình
- Xây dựng công trình trên đất không được phép xây dựng: ……công trình
- Xây dựng công trình sai thiết kế được phê duyệt hoặc sai quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với công trình xây dựng được miễn giấy phép xây dựng: ……công trình

e) Các hình thức xử lý: Thống kê số trường hợp đã bị nhắc nhở, cảnh cáo, xử lý vi phạm hành chính, thu hồi hoặc tước giấy phép xây dựng, tịch thu tan vật, phương tiện vi phạm hành chính, cưỡng chế,…

g) Kết quả xử lý: Thống kê số trường hợp đã tự giác khắc phục, kết quả việc nộp phạt (tỷ lệ nộp phạt theo số trường hợp vi phạm bị xử lý) và việc cưỡng chế nộp phạt, cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng theo quy định pháp luật (nếu có). Số trường hợp vi phạm trật tự xây dựng còn tồn đọng chưa xử lý dứt điểm.

3. Công tác phối hợp quản lý trật tự xây dựng:

- Trách nhiệm kiểm tra, phát hiện và thông báo (theo Điều 6):
- Trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng (theo Điều 7):
- Trách nhiệm phối hợp xử lý vi phạm trật tự xây dựng (theo Điều 8):
- Các nội dung khác theo quy chế (nếu có)

4. Kết luận, kiến nghị:

Đánh giá kết quả công tác phối hợp quản lý trật tự xây dựng của đơn vị theo quy định của quy chế. Nêu cụ thể những nội dung làm được và chưa làm được, nguyên nhân; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và kiến nghị, đề xuất nếu có.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Sở Xây dựng (b/c);
……..
- Lưu:……..